

Bản án số: 230/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 10 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh KHên là Thư ký Tòa án nhân dân Hện Đăm Đơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăm Đơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Như M, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp BS, xã TĐu, Hện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Long R, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp BS, xã TD, Hện Đăm Đơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lê Như M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Lê Như M và anh Trương Long R đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã TĐu, Hện ĐĐ. Sau khi kết hôn anh chị sống bên gia đình anh R. Trong quá trình chung sống anh R thường xuyên đánh chị, thường bỏ nhà đi chơi không quan tâm chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được, chị và anh R ly thân vào ngày 27/7/2019 cho đến nay. Chị M xác định hiện nay không còn tình cảm và yêu cầu ly hôn anh R.

- Về con chung: Có một người con chung tên Trương Lê H, sinh ngày 26/11/2013 hiện nay đang do chị M nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị M và anh R tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác, người khác nợ lại vợ chồng: Không có.

** Đối với bị đơn anh Trương Long R không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Như M có đơn xin vắng mặt, anh Trương Long R vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê như M và anh Trương Long R kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện ĐD vào ngày 20/02/2013 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị M có yêu cầu ly hôn, anh R đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị M. Do đó, cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã có mâu thuẫn, không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được ly hôn anh R.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay con chung của anh chị đã được chị M nuôi dưỡng ổn định, anh R không có ý kiến về việc yêu cầu nuôi con của chị M nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Trương Lê H cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Do đó, buộc anh R phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 745.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung: Chị M và anh R tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Chị M xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị M phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Như M, cho chị Lê Như M được ly hôn anh Trương Long R.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Trương Lê H (nam), sinh ngày 26/11/2013 cho chị Lê như M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Buộc anh Trương Long R phải cấp dưỡng nuôi con chung là Trương Lê H, sinh ngày 26/11/2013 số tiền là 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 23/10/2019 cho đến khi cháu Trương Lê H đủ 18 tuổi.

2.2. Anh Trương Long R không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Như M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009812 ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Lê Như M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trương Long R phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐD;
- UBND xã TD;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung